

Bản án số: 164/2023/HSST
Ngày 28/9/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THAN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Trung Phước.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Luyến; Ông Lò Việt Hưng.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lò Văn Sơm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Than Uyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa:

Bà: **Kiều Thị T**- Kiểm sát viên

Ngày 28/9/2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Lai Châu, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự, thụ lý số 164/2023/TLST-HS ngày 14/9/2023, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 165/2023/QĐXXST-HS ngày 14/9/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **LÒ VĂN H**; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 01/01/1987, tại huyện T, tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: bản N, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: trồng trọt; Trình độ học vấn: 9/12; Chức vụ Đảng, chính quyền, đoàn thể: không; Con ông Lò Văn C, sinh năm 1958 và bà Lò Thị I, sinh năm 1960; Gia đình bị cáo có 05 anh, em; bị cáo là con thứ tư; Bị cáo có vợ là Lò Thị T, sinh năm 1985 và có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 01/6/2023, tạm giam từ ngày 10/6/2023, tại Nhà tạm giữ Công an huyện T cho đến nay (có mặt).

Người làm chứng 1: Lò Văn T, sinh năm 1992; Địa chỉ: Bản L1, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu.

Người làm chứng 2: Tòng Hà T, sinh năm 1990; Địa chỉ: Bản L, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu.

(cả hai người làm chứng đều vắng mặt không rõ lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 18 giờ ngày 31/5/2023, Lò Văn H đi nhờ xe mô tô của một người không rõ lai lịch từ bản N, xã M, huyện T lên bản N, xã P, huyện T, mục đích tìm mua Heroine sử dụng và bán. Đến bản N, xã P, Lò Văn H mua từ một người phụ nữ dân tộc Mông không rõ lai lịch 01 gói Heroine được gói bằng mảnh nilon màu trắng với giá 100.000 đồng. Sau đó, Lò Văn H tiếp tục xin đi nhờ xe mô tô của một người không rõ lai lịch khác về bản N, xã M, huyện T, rồi đi bộ về nhà. Về đến nhà, H cấu lấy một phần Heroine ra sử dụng bằng hình thức hít, số Heroine còn lại, H gói lại như cũ, cất giấu dưới bàn uống nước.

Đến khoảng 09 giờ 00 phút ngày 01/6/2023, Lò Văn T, sinh năm 1992, trú tại bản L 1, xã T, huyện T và Tòng Hà T, sinh năm 1990, trú tại bản L, xã M, huyện T đến nhà H. Khi đến nhà H, thì Thor hỏi mua Heroine của H để sử dụng, H đồng ý lấy gói Heroine còn lại chưa sử dụng hết bán cho T lấy 200.000 đồng. Mua bán Heroine xong, H đi vào nhà, còn T và T cầm gói Heroine đi về đến bản N, xã M, huyện T lấy gói Heroine vừa mua ra sử dụng bằng hình thức chích. Khi T và T vừa sử dụng Heroine xong thì bị lực lượng Công an huyện T phát hiện lập biên bản vi phạm hành chính.

Cùng ngày 01/6/2023, Cơ quan điều tra Công an huyện T tiến hành giữ người và khám xét khẩn cấp đối với nơi ở của Lò Văn H, quá trình giữ người thu giữ số tiền 200.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số 627 ngày 04/6/2023 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: *“số tiền 200.000 đồng thu giữ của Lò Văn H là tiền thật”*.

Vật chứng của vụ án gồm: 02 bơm kim tiêm; số tiền 200.000 đồng, hiện đang được bảo quản theo quy định của pháp luật.

Cáo trạng số 134/CT-VKS ngày 14/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên, truy tố bị cáo Lò Văn H phạm tội *“Mua bán trái phép chất ma túy”* quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251/Bộ luật hình sự.

Quá trình điều, tra truy tố, bị cáo Lò Văn H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai những người làm chứng Lò Văn T, Tòng Hà T, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án về thời gian và địa điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lò Văn H phạm tội *“Mua bán trái phép chất ma túy”*. Về hình phạt, đề nghị áp dụng khoản 1 khoản 5 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38/Bộ luật hình sự, đề nghị tuyên phạt bị cáo Lò Văn H mức án từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 09 tháng tù. Đề nghị miễn hình phạt bổ sung và buộc bị cáo phải chịu án phí HSST.

Về vật chứng đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 47/Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106/Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu 02 bơm kim tiêm của Lò Văn T, Tòng Hà T; 01 vỏ bì niêm phong vật chứng để tiêu hủy. Tịch thu 200.000 đồng do bán trái phép chất ma túy mà có của Lò Văn H để sung vào ngân sách Nhà nước.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, khách quan, toàn diện những chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Điều tra viên, Kiểm sát viên và những người tiến hành tố tụng khác đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đối với vụ án theo quy định tại các Điều 17, Điều 19, Điều 20, Điều 34, Điều 36, Điều 37, Điều 41, Điều 42/Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về hành vi phạm tội và cấu thành tội phạm: Khoảng 18 giờ ngày 31/5/2023, tại bản N, xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu, Lò Văn H đã mua trái phép 01 gói Heroine với số tiền 100.000 đồng từ một người không rõ lai lịch, mục đích để sử dụng và bán. Đến 09 giờ ngày 01/6/2023, tại bản N, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu, Lò Văn H đã bán trái phép 01 gói Heroine cho Lò Văn T lấy 200.000 đồng. Hành vi bị cáo Lò Văn H thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251/Bộ luật hình sự.

[3]. Về tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo Lò Văn H là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Ma túy đang là nỗi nhức nhối trong đời sống xã hội, và là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Do đó mọi hành vi phạm tội liên quan tới ma túy cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4]. Về mục đích phạm tội của bị cáo: Bị cáo Lò Văn H là đối tượng nghiện chất ma túy, việc mua trái phép chất ma túy ngoài mục đích phục vụ nhu cầu nghiện chất ma túy của bản thân, bị cáo còn bán lại cho các đối tượng nghiện chất ma túy khác nhằm thu lợi bất chính.

[5]. Về nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Lò Văn H được sinh ra trong gia đình lao động nhưng không chịu khó tu dưỡng rèn luyện, làm ăn chân chính. Để có tiền tiêu sài cá nhân và có ma túy phục vụ nhu cầu bất hợp pháp của mình, bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Như vậy nội dung Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố hành vi phạm tội và đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ chấp nhận. Cần có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện cải tạo, cai nghiện trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Tuy nhiên quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về những hành vi phạm tội của mình. Vì vậy Hội đồng xét xử cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo Lò Văn H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52/Bộ luật hình sự.

[6]. Về vật chứng: Đối với 02 bơm kim tiêm của Lò Văn T, Tòng Hà T; 01 vỏ bì niêm phong vật chứng là những vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy. Đối với số tiền 200.000 đồng bị cáo có được do bán trái phép chất ma túy cần tịch thu để sung vào ngân sách Nhà nước

[7]. Một số vấn đề liên quan trong vụ án:

Về nguồn gốc Heroine, bị cáo Lò Văn H khai mua từ một người không rõ lai lịch tại bản N, xã P, huyện T, nên không có căn cứ để xác minh, điều tra.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Tòng Hà T và Lò Văn T, Công an huyện T ra quyết định xử lý hành chính là đúng quy định.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

[9]. Về biện pháp ngăn chặn: Cần tiếp tục áp dụng biện pháp tạm giam đối với bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 khoản 5 Điều 251; Điều 38, điểm b khoản 1 Điều 47, điểm s khoản 1 Điều 51/Bộ luật hình sự; điểm b, điểm c khoản 2 Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 333/Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23/Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lò Văn H phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lò Văn H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/6/2023. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

3. Về vật chứng: Tịch thu 02 bơm kim tiêm của Lò Văn T, Tòng Hà T; 01 vỏ bì niêm phong vật chứng để tiêu hủy; Tịch thu số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền bán trái phép chất ma túy mà có của Lò Văn H để sung vào ngân sách Nhà nước.

Các vật chứng nêu trên đang được bảo quản, lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T. Tình trạng, đặc điểm vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 18/9/2023 giữa Cơ quan CSĐT - Công an huyện T và Chi cục thi hành án dân sự huyện T.

4. Về án phí: Bị cáo Lò Văn H phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Toà án ND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp Lai Châu;
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS huyện T;
- CQTHAHS CA huyện T;
- Người tham gia tố tụng;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Đoàn Trung Phước